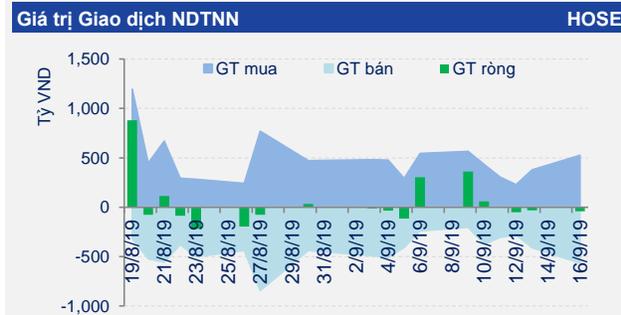
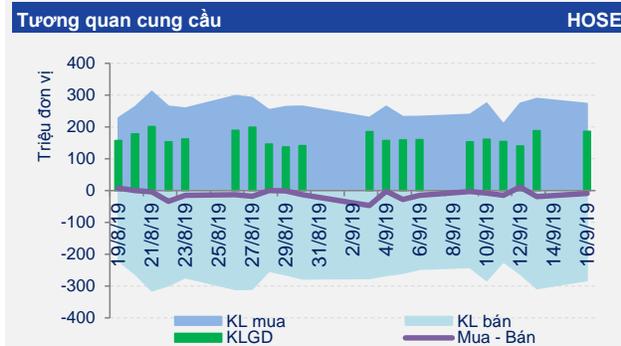


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	989.86	102.21
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	185,759,222	38,514,893
GTGD (tỷ đồng)	4,341.73	460.87
Tổng cung (CP)	282,825,450	49,021,300
Tổng cầu (CP)	273,036,010	46,300,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,650,270	566,210
KL mua (CP)	10,405,600	535,387
GTmua (tỷ đồng)	526.32	3.85
GT bán (tỷ đồng)	566.90	9.54
GT ròng (tỷ đồng)	(40.58)	(5.69)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.40%	13.6	2.6	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.54%	14.4	2.9	18.7%
Dầu khí	↑ 1.65%	19.1	2.4	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	17.7	4.6	10.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	13.1	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	20.1	5.7	16.9%
Ngân hàng	↓ -0.38%	11.8	2.4	21.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.14%	13.2	1.6	6.6%
Tài chính	↑ 0.37%	22.1	4.1	16.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.72%	14.8	3.1	2.6%
VN - Index	↑ 0.27%	16.6	3.9	103.1%
HNX - Index	↑ 0.01%	9.0	1.6	-3.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,64 điểm (+0,27%) lên 989,86 điểm; HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 102,21 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.946 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 226 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.641 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 244 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 240 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng từ đầu phiên và được duy trì đến hết phiên sáng; về chiều, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Các cổ phiếu trụ cột có dòng tiền đổ vào và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như GAS (+2,4%), VNM (+1,2%), VHM (+0,6%), MSN (+1,7%), VIC (+0,3%), VJC (+1,7%), PLX (+1,3%), VRE (+0,1%), HPG (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có một vài trụ cột là giảm trong phiên hôm nay như VCB (-1,1%), HVN (-2,6%), BHN (-3,3%), BVH (-0,7%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí hưởng lợi từ diễn biến giá dầu thế giới và phần lớn đều tăng giá như PVS (+3,6%), PVD (+2,6%), BSR (+5,7%), POW (+0,4%), OIL (+3,7%), PVC (+1,4%), PVB (+2,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý tích cực của nhà đầu tư tiếp tục được duy trì trong phiên đầu tuần, tuy nhiên đà hưng phấn có phần suy yếu khi VN-Index tiến đến gần ngưỡng tâm lý 990 điểm. Thanh khoản khớp lệnh tiếp tục được duy trì trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường. Khối ngoại bán ròng trong phiên hôm nay với khoảng gần 50 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trong bối cảnh mà các thông tin quan trọng sẽ có điểm rơi vào hai phiên cuối tuần như cuộc họp của FED, đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 vào thứ năm và hai quỹ ETF VNM và FTSE sẽ kết thúc việc cơ cấu danh mục trong phiên thứ sáu thì việc thị trường giao dịch giằng co và cầm chừng trong ba phiên đầu tuần là việc dễ hiểu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/9, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 990 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trung và dài hạn đã mua trước đó, các vị thế ngắn hạn có thể xem xét nếu thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 980 điểm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **16/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,72 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 992,6 điểm. Về chiều, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 2,64 điểm (+0,27%) lên 989,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.400 đồng, VNM tăng 1.400 đồng, VHM tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 102,54 điểm và 101,85 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 102,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 4.100 đồng, PVS tăng 700 đồng, OCH tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 41,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 36,9 tỷ đồng tương ứng với 306 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 28,7 tỷ đồng tương ứng với 840 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 59,8 tỷ đồng tương ứng với 427 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 31 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 362 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 713 triệu đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã áp sát ngưỡng 990 điểm, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 138 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 981 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 961 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/9, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 990 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm rất nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn ở trên ngưỡng 102 điểm (MA20), thanh khoản gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 102 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

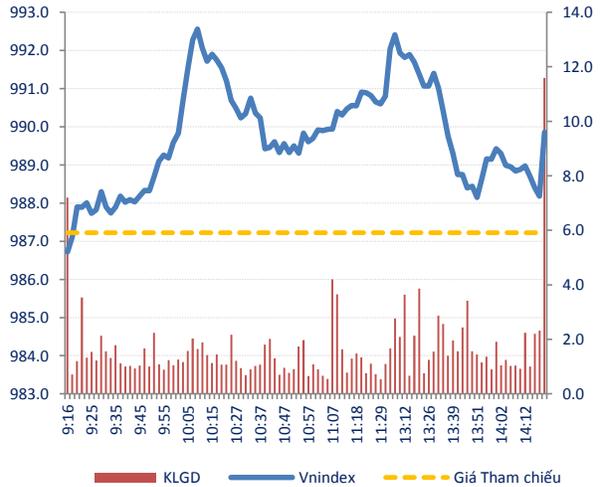
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,74 - 41,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.130 VND/USD, giảm 3 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

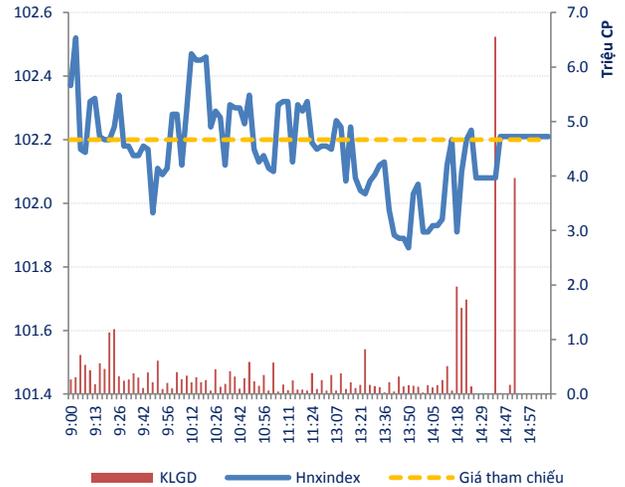
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,75 USD/ounce tương ứng 0,58% lên mức 1.508,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,013 điểm tương ứng với 0,01% lên 97,843 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1063 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2435 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,69 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 4,61 USD/thùng tương ứng 8,41% lên mức 59,41 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/9, chỉ số Dow Jones tăng 37,07 điểm tương ứng 0,14% lên 27.219,52 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 17,75 điểm tương ứng 0,22% xuống 8.176,71 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,18 điểm tương ứng 0,07% xuống 3.007,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



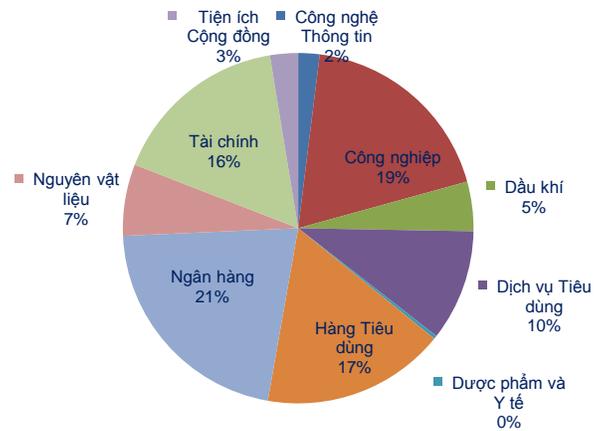
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



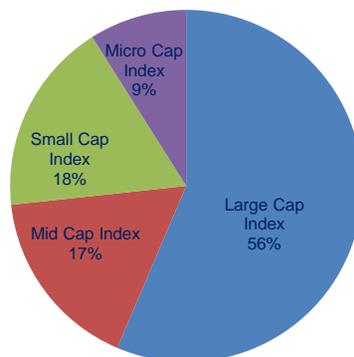
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,623,750	VRE	840,040
2	VJC	427,360	HQC	617,760
3	DXG	410,360	STB	491,040
4	PC1	266,080	KDH	441,190
5	SBT	207,670	POW	433,420

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	287,000	PVS	361,600
2	BII	80,000	CEO	70,000
3	SRA	16,400	PVG	43,100
4	ACM	15,100	VKC	20,500
5	DGC	12,200	BVS	15,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.55	27.00	↑ 1.69%	18,710,080
TCB	22.65	22.60	↓ -0.22%	12,170,250
HNG	16.50	16.50	→ 0.00%	7,889,980
EIB	16.80	16.80	→ 0.00%	5,570,275
HPG	22.60	22.65	↑ 0.22%	5,400,470

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.40	↑ 1.59%	15,901,757
PVS	19.50	20.20	↑ 3.59%	4,203,834
TNG	18.40	17.70	↓ -3.80%	1,331,857
ACB	22.60	22.40	↓ -0.88%	1,299,512
VC3	22.60	22.60	→ 0.00%	1,162,445

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1901	1.60	1.73	0.13	↑ 8.12%
CMSN1901	1.48	1.59	0.11	↑ 7.43%
NVT	8.76	9.37	0.61	↑ 6.96%
TTE	12.25	13.10	0.85	↑ 6.94%
AGF	2.89	3.09	0.20	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VTS	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
THS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.81	0.67	-0.14	↓ -17.28%
CHPG1902	0.49	0.45	-0.04	↓ -8.16%
CFPT1902	12.54	11.66	-0.88	↓ -7.02%
FTM	5.30	4.93	-0.37	↓ -6.98%
SSC	79.00	73.50	-5.50	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
APP	7.30	6.50	-0.80	↓ -10.96%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VTL	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
DIH	22.10	20.00	-2.10	↓ -9.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,710,080	3.0%	311	86.8	2.6
TCB	12,170,250	3250.0%	2,518	9.0	1.4
HNG	7,889,980	-12.6%	(1,452)	-	1.5
EIB	5,570,275	3.5%	434	38.7	1.3
HPG	5,400,470	19.3%	2,898	7.8	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,901,757	12.4%	1,730	3.7	0.4
PVS	4,203,834	9.1%	2,391	8.4	0.8
TNG	1,331,857	25.3%	3,435	5.2	1.2
ACB	1,299,512	25.7%	3,438	6.5	1.2
VC3	1,162,445	2.8%	379	59.6	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
REE190	↑ 8.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 7.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
NVT	↑ 7.0%	1.5%	66	142.7	3.4
TTE	↑ 6.9%	3.8%	419	31.2	1.2
AGF	↑ 6.9%	-32.5%	(4,212)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
HKB	↑ 16.7%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
VTS	↑ 10.0%	-7.0%	(1,649)	-	0.7
VIG	↑ 10.0%	-0.9%	(58)	-	0.2
THS	↑ 10.0%	6.4%	950	10.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,623,750	19.3%	2,898	7.8	1.4
VJC	427,360	36.2%	9,926	14.2	4.7
DXG	410,360	20.2%	3,007	5.5	1.4
PC1	266,080	12.2%	2,552	8.4	0.9
SBT	207,670	5.5%	639	28.1	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	287,000	12.4%	1,730	3.7	0.4
BII	80,000	-0.2%	(22)	-	0.1
SRA	16,400	52.4%	12,238	0.7	0.5
ACM	15,100	-1.2%	(114)	-	0.1
DGC	12,200	25.0%	6,910	3.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	410,881	4.4%	1,450	84.7	5.1
VCB	300,419	25.2%	4,731	17.1	3.9
VHM	296,432	31.4%	4,791	18.5	5.6
VNM	211,577	38.3%	6,060	20.1	7.5
GAS	197,902	27.1%	6,517	15.9	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,317	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	14,410	44.0%	8,055	11.4	4.7
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,655	9.1%	2,391	8.4	0.8
PVI	7,765	10.9%	3,317	10.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.96	3.9%	435	5.5	0.2
CLW	2.72	16.1%	2,585	7.7	1.2
SZC	2.52	8.8%	1,005	17.8	1.6
ATG	2.49	-4.8%	(475)	-	0.1
VTB	2.44	9.0%	1,731	8.7	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	8.58	-0.1%	(13)	-	0.0
MCO	5.01	0.1%	16	150.8	0.2
VC9	4.06	0.2%	26	393.3	0.7
NBP	3.91	14.5%	2,789	4.6	0.7
HTP	3.86	-1.0%	(121)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
